

Số: /2023/NQ-HĐND Lạng Sơn, ngày tháng năm 2023

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức,  
viên chức tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA ..... KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 06 tháng 02 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bảo  
vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm  
tra của ..... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ bảo vệ, chăm  
sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Quy định số 1859-QĐ/TU ngày 21/6/2019  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Lạng  
Sơn.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa....., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng ... năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lạng Sơn;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

## QUY ĐỊNH

**Chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày tháng năm  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí ngân sách địa phương.

### **Điều 3. Đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe**

#### **1. Đối tượng A1**

Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (đương chức và nguyên chức).

#### **2. Đối tượng A2**

a) Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp Tướng (đương chức và nguyên chức);

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (cán bộ lão thành cách mạng); cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa); Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **3. Đối tượng B**

a) Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương (bao gồm cả cơ quan trung ương đóng

trên địa bàn tỉnh) có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 trở lên; Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm Đại tá (đương chức và nguyên chức).

b) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh; **cán bộ cấp cao diện trung ương quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.**

c) Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sĩ nhân dân; Nghệ nhân nhân dân.

#### **4. Đối tượng C**

a) Các đồng chí cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7 trở lên (bao gồm cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố; sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm Thượng tá và giữ chức vụ có hệ số phụ cấp từ 0,7 **trở lên** (đương chức và nguyên chức).

b) Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ ưu tú; Nghệ nhân ưu tú; cán bộ, công chức, viên chức có học vị tiến sĩ.

### **Điều 4. Chế độ trợ cấp thăm hỏi khi điều trị nội trú tại bệnh viện và trung tâm y tế.**

#### **1. Mức trợ cấp**

- Đối tượng thuộc khoản 1 Điều 3 Quy định này (A1): 1.500.000đ/người/lần và không quá 03 lần/năm.

- Đối tượng thuộc khoản 2 Điều 3 Quy định này (A2): 1.000.000đ/người/lần và không quá 03 lần/năm.

- Đối tượng thuộc khoản 3 Điều 3 Quy định này (B): 800.000đ/người/lần và không quá 02 lần/năm.

- Đối tượng thuộc khoản 4 Điều 3 Quy định này (C): 600.000đ/người/lần và không quá 01 lần/năm.

#### **2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng**

Chế độ trợ cấp thăm hỏi quy định tại khoản 1 Điều này chỉ thực hiện chi trong niên độ ngân sách giao từng năm.

### **Điều 5. Chế độ hỗ trợ tiền ăn khi đi điều trị nội trú tại các bệnh viện trong tỉnh**

#### **1. Đối tượng**

a) Các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3,4 Điều 3 Quy định này (A1, A2, B, C).

b) Cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên, có hệ số lương từ 5,42 trở lên đối với nam và từ 5,08 trở lên đối với nữ; sỹ quan lực lượng vũ trang quân hàm Trung tá và giữ chức vụ có hệ số phụ cấp từ 0,3 trở lên (đương chức và nguyên chức).

2. Mức hỗ trợ: 144.000 đồng/ngày/người.

3. Thời gian hỗ trợ: theo thực tế số ngày điều trị nội trú tại bệnh viện; tối đa không quá 30 ngày/năm.

### **Điều 6. Chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe**

a) Đối tượng: các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3,4 Điều 3 Quy định này (A1, A2, B, C).

b) Số lượng điều dưỡng hằng năm: do Ban Tổ chức Tỉnh ủy phân bổ chỉ tiêu.

c) Cơ sở điều dưỡng: Trung tâm Điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

d) Thời gian điều dưỡng: tối đa 10 ngày/01 lần/năm.

đ) Mức hỗ trợ: 360.000 đồng/ngày/người.

e) Các trường hợp đặc biệt, sau điều trị tại các bệnh viện trong tỉnh có nhu cầu điều dưỡng, phục hồi sức khỏe do Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**Điều 7. Chế độ hỗ trợ kinh phí đi khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện** (bao gồm hỗ trợ khi sử dụng thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế, thuốc đặc hiệu).

a) Đối tượng thuộc khoản 1, 2 Điều 3 Quy định này (A1, A2): mức tối đa không quá 7.200.000 đồng/người/năm;

b) Đối tượng thuộc khoản 3 Điều 3 Quy định này (B): mức tối đa không quá 1.800.000 đồng/người/năm;

c) Đối tượng thuộc khoản 4 Điều 3 Quy định này (C): mức tối đa không quá 900.000 đồng/người/năm;

### **Điều 8. Chế độ điều dưỡng ngoại trú**

#### **1. Điều dưỡng tại nhà**

a) Đối tượng: các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3 Điều 3 Quy định này (A1, A2, B) do tuổi cao, sức yếu, ốm nặng không đi điều dưỡng được.

b) Số lượng: 20 xuất/năm;

c) Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/ngày/người/năm;

d) Thời gian điều dưỡng: 10 ngày/01 lần/năm.

## **2. Điều dưỡng ngoài tỉnh**

a) Đối tượng và thời gian: thực hiện theo kế hoạch điều dưỡng hằng năm của Ban Tổ chức trung ương.

b) Mức hỗ trợ: không quá 10.000.000 đồng/người/đợt (bao gồm xe đưa đón, xăng xe, người phục vụ).

Việc lập kế hoạch và dự toán chi phí chi tiết theo thực tế trong kinh phí của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được cấp hàng năm.

### **Điều 9. Chế độ trợ cấp chữa bệnh đối với cán bộ mắc bệnh hiểm nghèo (trợ cấp 01 lần)**

1. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (đương chức và nguyên chức): 40.000.000 đồng/trường hợp.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (đương chức và nguyên chức): 30.000.000 đồng/trường hợp.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đương chức và nguyên chức): 20.000.000 đồng/trường hợp.

4. Cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (đương chức và nguyên chức): 15.000.000 đồng/trường hợp.

### **Điều 10. Chế độ trợ cấp hằng tháng đối với trường hợp ốm nặng, không tự phục vụ được**

1. Đối tượng: Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (đương chức và nguyên chức).

2. Mức trợ cấp: 1.000.000 đồng/tháng.

**Điều 11. Chế độ thanh toán thuốc đặc trị, thuốc biệt dược, thuốc bổ và thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh**

1. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (bao gồm cả đương chức và nguyên chức): theo đơn thuốc điều trị thực tế, tối đa không quá 40.000.000 đồng/người/năm.

- Đối với những thuốc (thuốc đặc trị, thuốc biệt dược, thuốc bổ và thực phẩm bảo vệ sức khỏe) phát sinh ngoài danh mục của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh được **mua trực tiếp và thanh toán theo giá trị thực tế của đơn thuốc.**

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (đương chức và nguyên chức): không quá 15.000.000 đồng/người/năm.

- Đối với những thuốc (thuốc đặc trị, thuốc biệt dược, thuốc bổ và thực phẩm bảo vệ sức khỏe) phát sinh ngoài danh mục của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh được phép mua trực tiếp không qua đấu thầu.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: không quá 5.000.000 đồng/người/năm.

4. Các đồng chí cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương (bao gồm cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 trở lên; Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Mức chi: không quá 3.000.000 đồng/người/năm.

5. Các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7 trở lên (bao gồm cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

b) Mức chi: không quá 2.000.000 đồng/người/năm.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố: không quá 1.000.000 đồng/người/năm.

**Điều 12. Chế độ khám sức khỏe toàn diện định kỳ**

1. Mức 1

a) Đối tượng: các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân

dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đương chức và nguyên chức) thực hiện theo Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

b) Mức hỗ trợ: không quá 10.000.000đ/người/đợt (ngoài kinh phí do Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương chi trả) bao gồm: tiền hỗ trợ khám ngoài danh mục của Trung ương, tiền ăn, tiền ngủ, chi hỗ trợ cho các đối tượng theo phục vụ đoàn.

c) Số lần khám: 02 lần/năm.

## 2. Mức 2

a) Đối tượng: các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (đương chức và nguyên chức).

b) Mức hỗ trợ: không quá 15.000.000đ/người/đợt.

c) Số lần khám: 01 lần/năm.

## 3. Mức 3

a) Đối tượng:

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại Quy định số 1210-QĐ/TU, ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử (đương chức).

- Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (cán bộ lão thành cách mạng); cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa); Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

b) Mức hỗ trợ: 3.000.000đ/người.

c) Số lần khám: 01 lần/năm.

**Điều 13. Tiêu chuẩn và chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ**

### 1. Tiêu chuẩn

a) Bác sĩ làm việc tại các khoa, phòng của các bệnh viện được giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phải có trình độ đào tạo chuyên môn đại học trở lên.

b) Viên chức, nhân viên y tế làm việc tại các khoa, phòng được phân công thực hiện các kỹ thuật y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ phải có trình độ đào tạo chuyên môn từ trung cấp trở lên.



c) Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trong bất cứ hoàn cảnh nào.

d) Đối với viên chức, bác sĩ, nhân viên y tế trực tiếp phục vụ, chăm sóc sức khỏe các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh khi điều trị tại các khoa của các bệnh viện trong tỉnh: các bệnh viện đề xuất, báo cáo xin ý kiến Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

đ) Viên chức, bác sĩ, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ quản lý, chăm sóc sức khỏe cán bộ phải thực hiện nghiêm túc quy định bảo mật về hồ sơ sức khỏe cán bộ.

## **2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh**

a) Thành viên Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (tối đa không quá 9 người) và thành viên Hội đồng chuyên môn được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm:

- Cấp tỉnh: 900.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện: 540.000 đồng/người/tháng.

b) Viên chức, bác sĩ, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ trực tiếp và thường xuyên thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (tối đa không quá 10 người) được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm: 540.000 đồng/người/tháng.

c) Thành viên Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh:

- Chủ trì hội chẩn: 540.000 đồng/người/ca.

- Bác sĩ chuyên khoa cấp II, tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I là thành viên Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh: mức chi 450.000 đồng/người/ca.

- Các bác sĩ tham gia trực tiếp hội chẩn: 270.000 đồng/người/ca.

c) Các bác sĩ, nhân viên trực tiếp tham gia khám sức khỏe định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Bác sĩ: 720.000 đồng/người/ngày.

- Nhân viên: 540.000 đồng/người/ngày.

d) Chuyên gia được Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tỉnh mời tham gia hỗ trợ hội chẩn và kết luận khám sức khỏe định kỳ

- Các chuyên gia trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, chuyên khoa II: 5.400.000 đồng/người/đợt.

- Các chuyên gia trình độ thạc sĩ, chuyên khoa I: 3.600.000 đồng/người/đợt.

e) Cán bộ, công chức, viên chức đưa, đón các trường hợp thuộc diện chăm sóc sức khỏe đi khám, chữa bệnh ở Trung ương và ngoài tỉnh (không trong kế hoạch khám

sức khỏe toàn diện định kỳ): thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi công tác phí.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có các trường hợp phát sinh khác không có trong quy định hoặc vượt hạn mức trong quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Hội đồng chuyên môn Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định mức hỗ trợ phù hợp với thực tế.

2. Người có nhiều chức danh thuộc đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tại Điều 3 Quy định này thì chỉ được hưởng chế độ, chính sách đối với chức danh cao nhất.

3. Cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm nghỉ hưu giữ chức vụ nào thì hưởng chính sách của chức vụ đó.

4. Đối tượng A, đối tượng B chuyển công tác về Trung ương hiện nghỉ hưu và thường trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được hưởng chính sách của chức vụ tại thời điểm nghỉ hưu.

5. Đối với sỹ quan lực lượng vũ trang thuộc đối tượng B, đối tượng C quy định tại Điều 3 Quy định này công tác tại Quân khu 1 (đơn vị quân sự cấp quân khu trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam có nhiệm vụ tổ chức, xây dựng, quản lý và chỉ huy quân đội chiến đấu cùng giặc ngoại xâm, bảo vệ vùng 6 tỉnh phía Bắc Việt Nam là Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Ninh) khi nghỉ hưu về thường trú tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn thì được hưởng chính sách theo Nghị định này.

6. Trường hợp người có chức danh thuộc đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tại Điều 3 Quy định này bị kỷ luật cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền thì không được hưởng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Các nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành./.